

Bản án số: **86/2023/HS-PT**
Ngày: 26/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Minh Long**

Các Thẩm phán: Bà **Dương Thị Hồng Minh**

Bà **Đỗ Thị Thúy Năng**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Từ Văn Hoàng Linh** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông **Lương Hồng Minh** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 78/2023/TLPT-HS ngày 10 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo Huỳnh Kim K và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2023/HS-ST ngày 07 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. HUỲNH KIM K (Tên gọi khác: B), sinh năm 19xx tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: Kxx/xx Đỗ Quang, tổ 3x phường VT, quận T, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Kim H và bà Trần Thị M; có vợ và 02 con (con lớn sinh năm 19xx, con nhỏ sinh năm 19xx); Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 1990 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/4/2021 đến ngày 12/4/2021 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh; bị bắt tạm giam lần 02 từ ngày 03/02/2023 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. NGUYỄN THỊ HỒNG L (Tên gọi khác: Không), sinh năm 19xx tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Tổ xx, phường TT, quận T, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật

giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn K và bà Nguyễn Thị X; có chồng (đã chết) và 03 con (con lớn nhất sinh năm 19xx, con nhỏ nhất sinh năm 20xx); Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 16/11/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 15 tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc. (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/01/2020)

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/4/2021 đến ngày 29/8/2021 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh; bị bắt tạm giam lần 02 từ ngày 03/02/2023 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

3. PHẠM THỊ HUỖNH T1 (Tên gọi khác: N), sinh năm 19xx tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ xx, phường Y, quận T, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn L và bà Huỳnh Thị K; có chồng (đã ly hôn) và 02 con (con lớn sinh năm 20xx, con nhỏ sinh năm 20xx); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/02/2023 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

4/ VÕ THỊ THU S (Tên gọi khác: Không), sinh năm 19xx tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ xx, phường PM, quận S, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông (Không rõ) và bà Trương Thị H; có chồng và 01 con sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/02/2023 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

5/ HỒ THỊ MỸ L (Tên gọi khác: Không), sinh năm 19xx tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ xx, phường G, quận T, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ P và bà Phạm Thị T; có chồng (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/02/2023 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

6/ TRẦN HƯNG L1 (Tên gọi khác: Không), sinh năm 19xx tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ xx, phường CG, quận T, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hưng T và bà Nguyễn Thị T; có vợ và 04 con (con lớn nhất sinh năm 19xx, con nhỏ nhất sinh năm 19xx); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tham gia tại điểm cầu trung tâm Hội trường xét xử hình sự (tầng 02), Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng gồm có: Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên, Thư ký phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo Trần Hưng L1:* Luật sư **Nguyễn Anh T2** – VPLS Đỗ Thành Nhân, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xử vắng mặt, gửi luận cứ bào chữa).

Tham gia tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng gồm có:

* *Bị cáo:* Huỳnh Kim K, Nguyễn Thị Hồng L, Phạm Thị Huỳnh T1, Võ Thị Thu S, Hồ Thị Mỹ L;

* Các cán bộ, chiến sỹ của Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng:

1/ Ông Trần Hoàng Vũ, chức vụ: cán bộ;

2/ Ông Phạm Thanh Lâm, chức vụ: cán bộ;

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Trần Thị V, Lê Thị T2, Đỗ Lê Minh A, Nguyễn Thị H nhưng các bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 11 giờ 00 ngày 03 tháng 4 năm 2021, Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phối hợp cùng Công an phường Thạc Gián, quận Thanh Khê tiến hành tuần tra kiểm soát trên địa bàn, khi đến khu vực ngã tư Nguyễn Tri Phương - Nguyễn Văn Linh, quận T thì phát hiện Nguyễn Văn T3 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, phát hiện trong điện thoại di động của Tư có một số tin nhắn liên quan đến việc ghi sổ đề với cháu của mình là Phạm Thị Huỳnh T1. Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê đã làm rõ hành vi Đánh bạc, Tổ chức đánh bạc bằng hình thức sổ đề dựa trên kết quả xổ số của các đài Miền Bắc (mở thưởng vào lúc 18 giờ 15 phút hằng ngày) và Miền Trung (mở thưởng vào lúc 17 giờ 15 phút hằng ngày). Huỳnh Kim K, Nguyễn Thị Hồng L tổ chức trên địa bàn quận T, thành phố Đà Nẵng. Cụ thể như sau:

I. Tổ chức đánh bạc của Huỳnh Kim K:

Từ khoảng đầu năm 2019, ngoài việc kinh doanh lái xe thì Huỳnh Kim K nhận tịch đề từ chủ đề cấp dưới khác và trực tiếp ghi đề cho một số con bạc trong đó có tham gia giúp sức tính toán các tịch đề, nhận tiền đề của Hồ Thị Mỹ L. Cụ thể:

1. Tổ chức đánh bạc giữa Huỳnh Kim K với Phạm Thị Huỳnh T1:

Từ cuối năm 2020, ngoài việc môi giới bất động sản thì Phạm Thị Huỳnh T1 tổ chức ghi đề cho khách tại nhà ở địa chỉ K2xx/xx Nguyễn Văn Huê, phường Y, quận T, thành phố Đà Nẵng, các khu chợ, nhắn tin qua điện thoại. Giữa Huỳnh Kim K và Phạm Thị Huỳnh T1 (cháu gọi K bằng cậu ruột) cũng thống nhất việc T1 ghi sổ đề cho khách rồi cuối ngày tổng hợp nhắn tin gửi cho Huỳnh Kim K qua số điện thoại 0905.82xxxx để hưởng hoa hồng. T1 và K thống nhất khi ghi đề cho khách, T1 thưởng thêm tiền đề cho khách tương đương 30% số tiền khách thực đưa (đối với khách quen, T1 có thể tự

ý tăng tỷ lệ thưởng lên 35%). Sau khi chuyển tịch đề cho K, số tiền đề T1 cần chuyển cho K tương đương 70% tiền trên tịch, số tiền còn lại là hoa hồng của T1 (tương đương 09% tiền khách thực đưa). Nếu có người chơi thắng đề thì K đối chiếu tịch đề và kết quả xổ số rồi chi trả tiền thắng đề cho T1 để trả cho khách. Hằng ngày, T1 và K hẹn gặp tại các quán nước ven đường để giao nhận tiền đề và xóa các tin nhắn liên quan đến số đề của ngày hôm trước. Phạm Thị Huỳnh T1 nhận ghi số đề của các con bạc và chủ đề cấp dưới gồm:

1.1. Nguyễn Văn Tư: Từ ngày 29/3/2021 đến ngày 03/4/2021, Tư đã nhiều lần sử dụng số điện thoại 0905.89xxxx nhắn tin số đề cho T1 với tổng số tiền đánh bạc là 949.000 đồng.

1.2. Nguyễn Thị H: Giữa Phạm Thị Huỳnh T1 và Nguyễn Thị H thống nhất trong việc tổ chức đánh bạc là hằng ngày H đi bán vé số nhưng khi khách hỏi ghi số đề hộ thì H ghi số đề của khách rồi sử dụng số điện thoại 0932.47xxxx tổng hợp chuyển cho Phạm Thị Huỳnh T1. Khi ghi đề cho khách, H thường thêm tiền đề cho khách tương đương 30% số tiền khách thực đưa, Hội được hưởng hoa hồng là 5% số tiền thực nhận từ khách (do T1 chi trả). Từ 02/4/2021 đến 03/4/2021, Nguyễn Thị H đã chuyển đề cho Phạm Thị Huỳnh T1 với tổng tiền trên tịch là 14.391.000 đồng, tổng tiền thực nhận từ khách là 11.070.000 đồng, tiền khách trúng đề là 6.560.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền tổ chức đánh bạc của T1 với Nguyễn Thị Hội là 20.951.000 đồng. Tiền hoa hồng H được hưởng là 553.500 đồng. Trong đó, T1 đã chi trả cho H vào ngày 02/4/2021 là 239.000 đồng.

1.3. Người có tên “Bé Tý Gù” (không rõ lai lịch): Từ ngày 02/4/2021 đến ngày 03/4/2021, T1 ghi số đề nhiều lần cho người có tên “Bé Tý Gù” với tổng số tiền đánh bạc là 3.596.000 đồng.

1.4. Người có tên “Dì Xí Dề” (không rõ lai lịch): Từ ngày 27/3/2021, T1 nhiều lần ghi số đề cho người có tên “Dì Xí Dề” với tổng số tiền đánh bạc là 5.484.000 đồng.

Căn cứ tài liệu thu thập được từ ngày 14/3/2021 đến ngày 02/4/2021, Phạm Thị Huỳnh T1 đã đứng ra ghi đề và chuyển đề cho Huỳnh Kim K với tổng số tiền trên tịch là 330.923.000 đồng, tổng tiền thực nhận từ khách là 251.810.000 đồng, tổng tiền khách trúng đề là 294.366.000 đồng; tổng tiền đề T1 đã chuyển cho K là 231.646.100 đồng.

Ngày 03/4/2021, T1 tiếp tục chuyển đề cho K với tổng tiền trên tịch là 11.627.000 đồng, tổng tiền thực nhận từ khách là 8.853.000 đồng thì bị phát hiện.

Do đó tổng số tiền tổ chức đánh bạc của Huỳnh Kim K với Phạm Thị Huỳnh T1 từ ngày 14/3/2021 đến ngày 03/4/2021 là 636.916.000 đồng, với 18 lần có số tiền đánh

bạc trên 20.000.000 đồng. Số tiền hoa hồng mà Phạm Thị Huỳnh T1 được hưởng từ ngày 14/3/2021 đến ngày 03/4/2021 là 20.436.500 đồng.

1.5. Người có tên “Tạo Anh” (không rõ lai lịch, số điện thoại: 0777.12xxxx): Từ ngày 20/10/2020 đến ngày 20/12/2020, T1 ghi số đề cho người có tên “Tạo Anh” với tổng số tiền là 383.314.000 đồng. Sau đó T1 chuyển cho người tên Trinh (không rõ lai lịch) để hưởng hoa hồng với số tiền 8.830.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền tổ chức đánh bạc của Phạm Thị Huỳnh T1 là 1.020.230.000 đồng, trong đó có 18 lần có số tiền đánh bạc trên 20.000.000 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính là 29.266.500 đồng.

Phạm Thị Huỳnh T1 khai nhận các con bạc “Bé Tý Gù”, “Dì Xí Dề” (tên tài khoản Zalo), “Tạo Anh” là tên thường gọi của khách, quen biết trong quá trình đi ghi số đề dạo, không rõ lai lịch cụ thể. Khi trúng đề, T1 và khách sẽ hẹn gặp nhau tại các hàng quán ven đường để chi trả tiền trúng.

2. Tổ chức đánh bạc giữa Huỳnh Kim K với người có tên “Lan” (không rõ nhân thân lai lịch, số điện thoại: 0905.80xxxx) thông qua sự giúp sức bảo lãnh của Võ Thị Thu S:

K thống nhất với “Lan” khi ghi số đề “Lan” sẽ thưởng thêm tiền đề cho khách tương đương 30% số tiền khách thực đưa. Khi chuyển tịch cho K, “Lan” sẽ phải chuyển số tiền đề là 70% tiền ghi trên tịch, số tiền còn lại “Lan” được hưởng hoa hồng (tương đương với 9% số tiền khách thực đưa). Theo lời khai của K và S thì trong quá trình tổ chức đánh bạc giữa K và “Lan” có xảy ra mâu thuẫn về tiền đánh bạc nên cả hai thống nhất để Võ Thị Thu S (buôn bán cà phê tại nhà và buôn bán hoa tại chợ ND, quận Sơn Trà, là người quen biết của Lan và K) đứng ra bảo lãnh cho “Lan”, thay mặt “Lan” giao nhận tiền thắng thua số đề với K và hưởng hoa hồng từ “Lan” bằng 1,3% số tiền thực nhận từ khách. Từ ngày 27/02/2021 đến ngày 03/04/2021, Võ Thị Thu S đã đứng ra bảo lãnh để “Lan” nhiều lần nhắn tin chuyển đề cho K với tổng số tiền trên tịch là 1.358,228.900 đồng trong ngày 03/4/2021 là 51.336.000 đồng, tuy nhiên tại thời điểm bị phát hiện, K chỉ mới nhận được số đề từ “Lan” với tiền trên tịch là 35.399.000 đồng. Tổng số tiền thực nhận từ khách là 1.044.508.000 đồng; trong ngày 03/4/2021 là 39.490.000 đồng. Tổng số tiền người chơi đề thắng cược là 957.713.000 đồng, trong ngày 03/4/2021 là 13.797.000 đồng. Do đó, tổng tiền trên tịch mà Huỳnh Kim K đã nhận được từ “Lan” là 1.342.291.900 đồng.

Tổng số tiền tổ chức đánh bạc mà S đứng ra bảo lãnh cho “Lan” với Huỳnh Kim K là 2.315.941.900 đồng; trong đó, có 32 lần có số tiền đánh bạc trên 20.000.000 đồng. Số tiền thu lợi của Võ Thị Thu S là 13.578.604 đồng. Số tiền thu lợi của “Lan” là 80.427.116 đồng.

3. Tổ chức đánh bạc giữa Huỳnh Kim K với Trần Thị V:

Trần Thị V là chủ đề cấp dưới của K. Hằng ngày, Trần Thị V đi bán vé số dạo trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, đồng thời có nhận ghi số đề cho khách vắng lai. K và V thống nhất khi ghi đề cho khách, V thường thêm tiền đề cho khách tương đương 30% số tiền khách thực đưa. Khi chuyển tịch cho K, V dùng số điện thoại 0772.45xxxx nhắn tin và chuyển số tiền đề là 70% tiền ghi trên tịch, số tiền còn lại V được hưởng (tương đương với 9% số tiền khách thực đưa).

Từ ngày 19/03/2021 đến ngày 31/03/2021, V đã nhiều lần nhắn tin chuyển đề cho K với tổng số tiền trên tịch là 53.119.000 đồng (ngày nhiều nhất là 9.138.000 đồng), tổng số tiền thực nhận từ khách là 40.860.000 đồng, tổng số tiền người chơi đề thắng cược là 28.739.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền tổ chức đánh bạc giữa Huỳnh Kim K với Trần Thị V là 81.858.000 đồng; trong đó có 10 lần có số tiền đánh bạc trên 5.000.000 đồng. Số tiền thu lợi của V là 3.677.400 đồng.

4. Tổ chức đánh bạc giữa Huỳnh Kim K với đối tượng tên “Lùn” (không rõ lai lịch):

K và “Lùn” thống nhất khi ghi đề cho khách, “Lùn” thường thêm tiền đề cho khách tương đương 30% số tiền khách thực đưa. Khi chuyển tịch cho K, “Lùn” sẽ phải chuyển số tiền đề là 70% tiền ghi trên tịch, số tiền còn lại “Lùn” được hưởng hoa hồng (tương đương với 9% số tiền khách thực đưa).

Từ ngày 15/03/2021 đến ngày 03/04/2021, “Lùn” đã nhiều lần sử dụng số điện thoại 0905.69xxxx nhắn tin chuyển số đề cho K với tổng số tiền trên tịch là 220.745.000 đồng (trong ngày 03/4/2021 là 10.214.000 đồng), tổng số tiền thực nhận từ khách là 169.804.000 đồng, số tiền khách thắng cược là 162.882.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền tổ chức đánh bạc của “Lùn” với Huỳnh Kim K là: 383.627.000 đồng. Tiền hoa hồng “Lùn” được hưởng là 15.282.360 đồng.

Trong ngày 03/4/2021, “Lùn” đã chuyển số đề cho Huỳnh Kim K với tổng tiền trên tịch là 10.214.000 đồng, tuy nhiên tại thời điểm bị phát hiện, K chỉ mới nhận được số đề từ “Lùn” với tiền trên tịch là 4.407.000 đồng. Do đó, tổng tiền trên tịch mà Huỳnh Kim K đã nhận được từ “Lùn” là 214.938.000 đồng.

5. Huỳnh Kim K trực tiếp tổ chức ghi số đề cho những người đánh bạc khác: Căn cứ tài liệu thu thập được, có 10 con bạc trực tiếp ghi đề từ Huỳnh Kim K gồm:

- Bị cáo Trần Hưng L1: Từ ngày 21/12/2020 đến ngày 13/3/2021, Trần Hưng L1 đã nhiều lần sử dụng số điện thoại 0941.45xxxx nhắn tin đánh đề với tổng số tiền trên tịch là 567.540.000 đồng, tổng số tiền thực đưa là 420.400.000 đồng, tổng số tiền L1 thắng cược là 400.314.000 đồng. Tổng số tiền L1 dùng để đánh bạc là 967.854.000

đồng, trong đó có 03 lần đánh bạc với số tiền từ 50.000.000 đồng trở lên. Quá trình đánh bạc L1 thua số tiền là 20.086.000 đồng.

- Đối tượng có tên “Laixe Khanh” (chưa rõ nhân thân lai lịch): Từ ngày 25/3/2021 đến ngày 03/4/2021, “Laixe Khanh” đã sử dụng số điện thoại 0905.11xxxx nhắn tin đánh đề với tổng tiền trên tịch là 2.275.000 đồng, tổng tiền thực đưa 1.750.000 đồng. Con bạc không trúng đề, do đó số tiền đánh bạc của “Laixe Khanh” là 2.275.000 đồng.

- Đối tượng có tên “Laixe Cuong”: Từ ngày 25/3/2021 đến ngày 03/4/2021, “Laixe Cuong” đã nhiều lần sử dụng số điện thoại 0905.19xxxx nhắn tin đánh đề với tổng tiền trên tịch là 1.365.000 đồng, tổng tiền thực đưa: 1.050.000 đồng, con bạc không trúng đề, do đó số tiền đánh bạc của “Laixe Cuong” là 1.365.000 đồng.

- Đối tượng có tên “Lái xe Đê” (chưa rõ nhân thân lai lịch): Từ ngày 24/3/2021 đến ngày 03/4/2021, “Lái xe Đê” đã sử dụng số điện thoại 0935 27xxxx nhắn tin đánh đề với tổng tiền trên tịch là 2.795.000 đồng, tổng tiền thực đưa là 2.150.000 đồng. Con bạc không trúng đề, do đó số tiền đánh bạc của “Lái xe Đê” là 2.795.000 đồng.

- Đối tượng có tên “Thanh gas” (chưa rõ nhân thân lai lịch): Từ ngày 01/4/2019 đến ngày 05/8/2019, “Thanh gas” đã nhiều lần sử dụng số điện thoại 0969.17xxxx, 0932.57xxxx nhắn tin đánh đề với tổng tiền trên tịch là 36.010.000 đồng, tổng tiền thực đưa 27.700.000 đồng, thắng cược 5.056.000 đồng. Tổng tiền đánh bạc của “Thanh gas” là 41.066.000 đồng.

- Đối tượng có tên “a.chau gach men” (chưa rõ nhân thân lai lịch): Từ ngày 19/3/2021 đến ngày 21/3/2021, “a.chau gach men” đã nhiều lần sử dụng số điện thoại 0903.55xxxx nhắn tin đánh đề với tổng tiền trên tịch là 16.770.000 đồng, tổng tiền thực đưa 12.900.000 đồng. Con bạc không trúng đề, do đó số tiền dùng để đánh bạc là 16.770.000 đồng.

- Đối tượng có tên “Rin Mèo” (chưa rõ nhân thân lai lịch): Từ ngày 06/3/2021 đến ngày 14/3/2021, “Rin Mèo” đã nhiều lần sử dụng số điện thoại 0905.49xxxx nhắn tin đánh đề với tổng tiền trên tịch là 18.765.000 đồng, tổng tiền thực đưa 13.900.000 đồng, thắng cược 7.875.000 đồng. Tổng tiền đánh bạc của “Rin Mèo” là 26.640.000 đồng.

- Đối tượng tên “anh Hùng” (chưa rõ nhân thân lai lịch): Từ ngày 09/10/2020 đến ngày 15/02/2021, “anh Hùng” đã nhiều lần sử dụng số điện thoại 0905.22xxxx nhắn tin đánh đề với tổng tiền trên tịch là 2.925.000 đồng, tổng tiền thực đưa: 2.250.000 đồng. Con bạc không trúng đề, do đó số tiền đánh bạc của “anh Hùng” là 2.925.000 đồng.

- Đối tượng tên “Thắng caphe” (chưa rõ nhân thân lai lịch): Từ ngày 24/4/2019 đến ngày 02/04/2021, “Thắng caphe” đã nhiều lần sử dụng số điện thoại 0905.92xxxx nhắn tin đánh đề với tổng tiền trên tịch là 10.010.000 đồng tổng tiền thực đưa là 7.700.000 đồng, thắng cược 7.623.000 đồng. Ngày 03/4/2021, “Thắng caphe” tiếp tục đánh đề với số tiền trên tịch là 130.000 đồng, tiền thực đưa: 100.000 đồng (chưa có kết quả xổ số). Tổng số tiền “Thắng caphe” dùng để đánh bạc là 17.763.000 đồng (trong đó từ ngày 26/7/2020 đến ngày 03/4/2021, tổng tiền đánh bạc là 7.675.000 đồng, tiền trên tịch thực đưa là 4.875.000 đồng, tiền thắng cược 2.800.000 đồng).

- Đối tượng tên “Út” (chưa rõ nhân thân lai lịch): Từ ngày 27/02/2021 đến ngày 03/04/2021, “Út” đã nhiều lần sử dụng số điện thoại 0705.43xxxx và 0703.059.577 nhắn tin đánh đề với tổng số tiền trên tịch là 59.124.000 đồng, tổng số tiền thực đưa là 45.135.000 đồng, tổng số tiền “Út” trúng đề là 32.454.000 đồng. Tổng số tiền “Út” dùng để đánh bạc là 91.578.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, Huỳnh Kim K khai nhận quen biết với các chủ đề cấp dưới: “Lan”, “Lùn” cùng các con bạc “Laixe Khanh”, “Laixe Cuong”, “Lái xe Đê”, “Thanh gas”, “a.chau gach men”, “Rin Mèo”, “anh Hùng”, “Thắng caphe” và “Út” thông qua các mối quan hệ ngoài xã hội, không biết lai lịch cụ thể. Sau mỗi lần đánh đề, K và các đối tượng hẹn gặp nhau tại các quán nước ven đường để thanh toán tiền đề, xóa các tin nhắn đề trước đó.

6. Huỳnh Kim K chuyển đề cho các chủ đề khác.

Hàng ngày sau khi nhận được tịch đề từ chủ đề cấp dưới và từ các con bạc ghi đề trực tiếp, Huỳnh Kim K chuyển lại một phần đề cho các chủ đề khác (bằng các hình thức nhận tịch đề trực tiếp hoặc thông qua tin nhắn). Sau khi đối chiếu với kết quả xổ số trong ngày, giữa K và các chủ đề sẽ tính toán tiền thắng thua, hẹn gặp nhau tại các hàng quán ven đường để chung tiền đề, xóa các tin nhắn hoặc hủy bỏ các tờ tịch đề có liên quan. Căn cứ hồ sơ tài liệu thu thập được đủ căn cứ xác định ngoài chuyển cho bị cáo Nguyễn Thị Hồng L thì K còn chuyển cho chủ đề có tên “Longa” (chưa rõ nhân thân lai lịch, số điện thoại 0796.85xxxx), cụ thể:

Từ ngày 05/02/2019 đến ngày 25/7/2020, Huỳnh Kim K đã chuyển đề cho “Longa” với tổng tiền trên tịch là 126.035.000 đồng, tổng tiền thực nhận từ khách là 93.308.000 đồng, tổng tiền khách trúng đề 62.000.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 188.035.000 đồng.

Huỳnh Kim K khai nhận “Longa” có tên thường gọi là Long, quan hệ bạn bè ngoài xã hội, không rõ lai lịch. Trong quá trình chuyển đề, giữa Long và K có mâu thuẫn tiền bạc nên từ ngày 26/7/2020, K không chuyển đề cho Long mà chuyển cho người khác. K và “Longa” thống nhất số tiền đề K phải chuyển cho Longa là 69,5%

tiền trên tịch, K hưởng lợi 0,5% tiền trên tịch (chủ đề cấp dưới phải chuyển tiền đề cho K 70% tiền trên tịch).

Như vậy trong quá trình tổ chức đánh bạc, tổng số tiền đánh bạc của Huỳnh Kim K là 4.726.254.900 đồng, trong đó có 67 lần có số tiền đề trên 20.000.000 đồng. Tiền thu lợi của Huỳnh Kim K là 13.776.839 đồng.

Theo K khai nhận tương tự như với chủ đề “Longa” và L, khi chuyển cho chủ đề khác thì K chuyển tiền đề là 69,5% tiền trên tịch, hưởng lợi 0,5% tiền trên tịch. Việc chuyển các tịch đề cho các chủ đề khác (ngoài L, Longa) bị cáo không nhớ rõ tổng cộng số tiền là bao nhiêu vì khi khách thanh toán xong thì xóa các bảng kê tịch đề. Bên cạnh việc nhận và chuyển tịch đề đến chủ đề khác để hưởng hoa hồng, Huỳnh Kim K còn giữ lại một phần để tự thắng thua với khách với tiền trên tịch từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng mỗi ngày, bên cạnh đó có một số tịch đề nhận của khách nhưng không chuyển nên khi khách trúng thì cũng phải chung tiền. Huỳnh Kim K khai nhận từ khi tổ chức đánh bạc bằng hình thức số đề đến nay đã thua số tiền khoảng 20.000.000 đồng.

7. Hành vi giúp sức tổ chức đánh bạc của Hồ Thị Mỹ L:

Để thuận lợi cho việc tiếp nhận đề, Huỳnh Kim K nhờ Hồ Thị Mỹ L trực tiếp nhận số đề do “Lan”, “Út” chuyển đến và thống kê các lượt đánh đề rồi sử dụng số điện thoại 0905.79xxxx và 0779.99xxxx nhắn tin cho K nhắc nhở khi có các con đề có giá trị lớn để K xem xét giữ lại hoặc chuyển đến chủ đề cấp trên. Căn cứ hồ sơ tài liệu thu thập được xác định:

- L đã giúp sức cho Huỳnh Kim K nhận, thống kê số đề do “Lan” chuyển đến trong các ngày từ 27/02/2021 đến 21/03/2021, từ 27/3/2021 đến 02/4/2021 với tổng tiền trên tịch là 1.254.304.900 đồng, tổng tiền thực nhận từ khách là 964.565.000 đồng, tổng tiền khách thắng cược là 902.933.000 đồng. Tổng tiền đánh bạc là 2.157.237.900 đồng;

- L đã giúp sức cho K nhận, thống kê số đề do “Út” chuyển đến trong các ngày từ 27/02/2021 đến 03/04/2021 với tổng số tiền trên tịch là 59.124.000 đồng, tổng tiền thực nhận từ khách là 45.135.000 đồng, tổng tiền khách thắng cược là 32.454.000 đồng. Tổng tiền đánh bạc là 91.578.000 đồng. Như vậy, Hồ Thị Mỹ L giúp sức cho Huỳnh Kim K tổ chức đánh bạc với tổng số tiền đánh bạc là 2.248.815.900 đồng, trong đó có 44 lần có số tiền chơi đề trên 20.000.000 đồng.

Qua các tài liệu thu thập được có trong hồ sơ xác định bị cáo Hồ Thị Mỹ L đã sử dụng tài khoản cá nhân số 1903469541xxxx mở tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam để giao dịch nhận và chuyển tiền đề với bị cáo Võ Thị Thu S với tổng số tiền giao dịch là 491.539.000 đồng, nhận tiền đề từ Nguyễn Thị Đan P (Út) với tổng số tiền

25.599.000 đồng. K và L khai rằng L chỉ giúp sức cho K với tư cách bạn bè giúp đỡ nhau qua lại trong cuộc sống, L không hưởng lợi gì từ K.

II. Tổ chức đánh bạc của Nguyễn Thị Hồng L:

Từ khoảng tháng 02 năm 2021, Nguyễn Thị Hồng L ngoài việc buôn bán cà phê tại nhà ở địa chỉ số 1xx Trần Cao Vân, quận T, thành phố Đà Nẵng còn tổ chức đánh bạc bằng hình thức nhận ghi số đề trực tiếp, qua điện thoại cho một số người đánh bạc, nhận đề từ các chủ đề khác rồi lại chuyển một phần đề, còn giữ lại một phần để thắng thua. Cụ thể:

1. Tổ chức đánh bạc giữa Nguyễn Thị Hồng L với Huỳnh Kim K:

Giữa Nguyễn Thị Hồng L và Huỳnh Kim K thống nhất tịch đề K chuyển đến nhận 69,5% tiền ghi trên tịch đề, còn khi ghi trực tiếp cho khách L sẽ thưởng thêm tiền đề cho khách tương đương 30% số tiền khách thực đưa.

Từ ngày 12/3/2021 đến ngày 02/4/2021, Huỳnh Kim K đã nhiều lần chuyển đề qua số điện thoại 0777.53xxxx của Nguyễn Thị Hồng L với tổng số tiền trên tịch là 554.827.000 đồng, tổng số tiền thực nhận từ khách là 434.478.000 đồng, trong đó có 21 lần đánh đề có tiền đánh bạc trên 20.000.000 đồng. Tổng tiền khách trúng đề là 378.225.000 đồng. Ngày 03/4/2021, Nguyễn Thị Hồng L nhận tin nhắn chuyển đề từ Huỳnh Kim K với tổng tiền trên tịch là 9.994.000 đồng thì bị phát hiện (chưa có kết quả xổ số). Như vậy tổng số tiền tổ chức đánh bạc của Nguyễn Thị Hồng L với Huỳnh Kim K là 943.046.000 đồng.

2. Tổ chức đánh bạc Nguyễn Thị Hồng L với các đối tượng có tài khoản zalo tên “Hạnh Trần”, “Sỹ Nắm”.

Thông qua các mối quan hệ xã hội, không rõ lai lịch. Hàng ngày, hai bên sẽ tính toán tiền thắng thua rồi “Hạnh Trần” đến nhà của L để trực tiếp giao, nhận tiền, xóa các tin nhắn đề có liên quan, riêng “Sỹ Nắm” chưa giao dịch tiền đề với L. Cụ thể như sau:

- Đối tượng tên “Hạnh Trần” (chưa rõ nhân thân lai lịch): Đây là chủ đề cấp dưới. Nguyễn Thị Hồng L thống nhất với “Hạnh Trần” khi chuyển đề cho L sẽ chuyển tiền đề tương đương 70,5% tổng tiền trên tịch. Trong ngày 03/4/2021, Nguyễn Thị Hồng L đã nhận đề từ “Hạnh Trần” với tổng tiền trên tịch là 4.474.000 đồng thì bị phát hiện (chưa có kết quả xổ số). Do đó, tiền đánh bạc của Nguyễn Thị Hồng L đối với “Hạnh Trần” là 4.474.000 đồng.

- Đối tượng tên “Sỹ Nắm” (chưa rõ nhân thân lai lịch): Đây là con bạc do Nguyễn Thị Hồng L trực tiếp ghi đề. Trong ngày 03/4/2021, L đã ghi đề cho “Sỹ Nắm” với tổng tiền trên tịch là 5.330.000 đồng thì bị phát hiện, tổng tiền thực đưa là 4.100.000

đồng. Do chưa có kết quả xổ số nên tiền đánh bạc của Nguyễn Thị Hồng L đối với “Sỹ Năm” là 5.330.000 đồng.

3. Tổ chức đánh bạc giữa Nguyễn Thị Hồng L với Lê Thị T2, Đỗ Lê Minh A:

L thống nhất với T2 và A khi ghi đề cho khách, T2 và A thống nhất sẽ thưởng thêm cho khách 30% số tiền thực nhận từ khách, khi chuyển tịch đề thì T2 và A sẽ phải chuyển số tiền đề là 70% tiền ghi trên tịch, còn lại là hoa hồng của T2, A thông qua các số điện thoại 0904.18xxxx, 0766.63xxxx và 0779.46xxxx. Sau khi có kết quả xổ số, hai bên sẽ tính toán tiền thắng thua rồi hẹn gặp nhau để giao tiền đề, đồng thời xóa các tin nhắn số đề liên quan.

Trong ngày 03/4/2021, sau khi nhận đề, T2 và A đã nhắn tin chuyển đề cho Nguyễn Thị Hồng L với tổng số tiền trên tịch là 14.642.000 đồng, tiền thực nhận tương ứng 11.263.000 đồng, hưởng hoa hồng 952.000 đồng.

Do đó, tổng số tiền đánh bạc do bị cáo Nguyễn Thị Hồng L tổ chức là: 967.492.000 đồng; trong đó có 21 lần có số tiền đề trên 20.000.000 đồng.

Sau khi nhận đề từ con bạc và chủ đề cấp dưới, Nguyễn Thị Hồng L chuyển đề lại cho chủ đề cấp trên là Trọng (không rõ lai lịch) để hưởng chênh lệch 0,5% tiền trên tịch, đồng thời giữ lại một phần nhỏ để thắng thua với khách. Ngày 03/4/2021, L chuyển đề cho Trọng với tiền trên tịch là 6.705.000 đồng thì bị phát hiện. Các tài liệu về việc chuyển đề từ ngày 02/4/2021 trở về trước đã bị L xóa bỏ nên không có căn cứ xác định số lượng đề L đã chuyển đi, giữ lại. Do vậy, tổng số tiền thu lợi của Nguyễn Thị Hồng L trong quá trình tổ chức đánh bạc là 2.808.000 đồng.

III. Tổ chức đánh bạc của Lê Thị T2, Đỗ Lê Minh A:

Lê Thị T2 và Đỗ Lê Minh A là hai mẹ con. Với sự giúp sức của A, ngoài việc buôn bán cà phê cho khách tại nhà thì T2 còn nhận đề qua tin nhắn điện thoại, ghi số đề trực tiếp cho khách vắng lai tại nhà sau đó tập hợp chuyển tịch đề cho các chủ đề khác để hưởng tiền hoa hồng. Cụ thể:

1. Việc tổ chức ghi đề, nhận đề của Lê Thị T2, Đỗ Lê Minh A:

Trong ngày 03/04/2021, T2 và A đã ghi tịch đề cho khách vắng lai (không rõ lai lịch) với tổng số tiền trên tịch là 1.391.000 đồng, nhận tin nhắn đề từ chủ đề cấp dưới tên “Phuog2” (số điện thoại 0763.78xxxx) với tổng số tiền trên tịch là 2.715.000 đồng, tên “H” (số điện thoại 0766.79xxxx) với tổng số tiền trên tịch là 13.940.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền trên tịch mà T2 và A đã nhận trong ngày 03/04/2021 là 18.046.000 đồng, tổng tiền thực nhận từ khách là 13.882.000 đồng. Lê Thị T2 khai nhận quen biết các đối tượng “Phuog2” (số điện thoại 0763.78xxxx), “H” (số điện thoại 0766.79xxxx) thông qua các mối quan hệ xã hội, không rõ lai lịch. Hàng ngày, hai bên sẽ tính toán

tiền thắng thua rồi “Phuog2” và “H” đến nhà của T2 để trực tiếp giao, nhận tiền, xóa các tin nhắn đề có liên quan.

2. Tổ chức đánh bạc giữa Lê Thị T2, Đỗ Lê Minh A với Nguyễn Thị Bích N: T2, A và Nguyễn Thị Bích N thống nhất khi chuyển đề, T2, A sẽ chuyển tiền đề tương đương với 72% tiền trên tịch, còn lại là hoa hồng của T2, A.

Vào ngày 02/4/2021, T2, A đã nhận và chuyển cho Nguyễn Thị Bích N qua số điện thoại 0934.2xxxx với tổng tiền trên tịch là 3.200.000 đồng, tiền thực nhận từ khách là 2.464.000 đồng (khách không trúng đề), được hưởng hoa hồng là 160.000 đồng.

Ngày 03/4/2021, T2, A chuyển đề cho Nguyễn Thị Bích N với tiền trên tịch là 800.000 đồng (tiền thực nhận tương ứng 615.000 đồng, hưởng hoa hồng 40.000 đồng), giữ lại một phần đề để trực tiếp thắng thua với khách với tổng tiền trên tịch là 2.604.000 đồng (tiền thực nhận tương ứng 2.004.000 đồng)

Như vậy, tổng số tiền tổ chức đánh bạc của T2 và A là 21.246.000 đồng; tổng số tiền thu lợi của T2, A là 1.152.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê tạm giữ tài liệu, đồ vật và các tài sản khác có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo...

Với nội dung trên, Bản án sơ thẩm số 21/2023/HS-ST ngày 07/3/2023 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

- Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 322; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Huỳnh Kim K 02 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, trừ đi thời gian tạm giam 10 ngày (từ ngày 03/4/2021 đến ngày 12/4/2021), mức hình phạt còn lại bị cáo phải chấp hành là 02 năm 05 tháng 20 ngày tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/02/2023.

- Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 322; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng L 01 năm 09 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, trừ đi thời gian tạm giam 04 tháng 29 ngày (từ ngày 03/4/2021 đến ngày 29/8/2021), mức hình phạt còn lại bị cáo phải chấp hành là 01 năm 04 tháng 01 ngày tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/02/2023.

- Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 322; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Phạm Thị Huỳnh T1 01 năm 03 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/02/2023.

- Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 322; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Võ Thị Thu S 01 năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/02/2023.

- Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 322; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Hồ Thị Mỹ L 01 năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/02/2023.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Hưng L1 03 năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần hình phạt đối với các bị cáo Trần Thị V, Lê Thị T2, Đỗ Lê Minh A, Nguyễn Thị H về tội “Tổ chức đánh bạc”, nhưng các bị cáo này không kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị; hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Huỳnh Kim K (50.000.000 đồng), Nguyễn Thị Hồng L (30.000.000 đồng), Phạm Thị Huỳnh T1 (20.000.000 đồng); phần xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp, án phí và thông báo về quyền kháng cáo bản án.

- Ngày 15/3/2023, các bị cáo Nguyễn Thị Hồng L, Võ Thị Thu S, Hồ Thị Mỹ L cùng có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 17/3/2023, các bị cáo Phạm Thị Huỳnh T1, Trần Hưng L1 cùng có đơn kháng cáo. Bị cáo T1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo L1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

- Ngày 18/3/2023, bị cáo Huỳnh Kim K có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo K, L, T1, S, L thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu và kết luận, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Trần Hưng L1 có đơn xin xét xử vắng mặt, trong đơn bị cáo L1 thừa nhận hành vi phạm tội, giữ nguyên nội dung kháng cáo, xin được hưởng án treo.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

+ Về hình thức: Đơn kháng cáo của các bị cáo là đảm bảo hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Trần Hưng L1 có đơn xin xét xử vắng mặt (đơn đề ngày 19/5/2023) với lý do bị bệnh nặng, ung thư hạch cổ, phải mổ đặt ống thở khí quản và luật sư của bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt và gửi luận cứ bào chữa cho bị cáo. Xét bị cáo và luật sư đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thông báo hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập tham gia phiên tòa, việc vắng mặt của bị cáo không gây trở ngại cho việc xem xét đơn kháng cáo của bị cáo, luật sư bào chữa

đã gửi luận cứ bào chữa cho bị cáo; do vậy đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử phúc thẩm vụ án theo thủ tục chung.

+ Về nội dung kháng cáo của các bị cáo: Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2023/HS-ST ngày 07/3/2023 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã xét xử các bị cáo Huỳnh Kim K, Nguyễn Thị Hồng L, Phạm Thị Huỳnh T1, Võ Thị Thu S, Hồ Thị Mỹ L và các đồng phạm Trần Thị V, Lê Thị T2, Đỗ Lê Minh A, Nguyễn Thị H về tội “Tổ chức đánh bạc” theo khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; xét xử bị cáo Trần Hưng L1 về tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà mỗi bị cáo được hưởng và đã xem xét đến nhân thân của từng bị cáo; xử phạt bị cáo Huỳnh Kim K 02 năm 06 tháng tù; Nguyễn Thị Hồng L 01 năm 09 tháng tù; Phạm Thị Huỳnh T1 01 năm 03 tháng tù; Võ Thị Thu S 01 năm tù; Hồ Thị Mỹ L 01 năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”; Trần Hưng L1 03 năm tù về tội “Đánh bạc” là các mức án trong khung hình phạt, không nặng; sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo K, L, S, L và bị cáo L1 không có tình tiết giảm nhẹ nào mới; bị cáo T1 có tình tiết mới là đã nộp số tiền phạt bổ sung 20.000.000 đồng theo quyết định của bản án sơ thẩm; nhưng xét các quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo như đã nêu ở trên là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Luận cứ bào chữa của Luật sư Nguyễn Anh T2 bào chữa cho bị cáo Trần Hưng L1 có quan điểm như sau: Thống nhất với tội danh, khung hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo Trần Hưng L1 về tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, luật sư cho rằng mức hình phạt 03 năm tù đối với bị cáo là quá nghiêm khắc; luật sư đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét các tình tiết như: Bị cáo L1 chưa có tiền án tiền sự, là người có nhân thân tốt, bị cáo có nhiều đóng góp cho địa phương, có nhiều thành tích xuất sắc trong công tác xã hội tại địa phương được chính quyền địa phương là phường Chính Gián và Công an thành phố Đà Nẵng ghi nhận tặng Giấy khen (đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng cho bị cáo); khi vụ án được phát hiện thì bị cáo đã ngừng hành vi đánh bạc của mình, quá trình điều tra mở rộng vụ án bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra, thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình; hiện nay bị cáo đã ngoài 60 tuổi, bản thân bị cáo đang bị bệnh ung thư hạch cổ đã phải mổ mở khí quản được xác định là bệnh nan y hiểm nghèo, thường xuyên phải nhập viện điều trị, mất khả năng lao động, không còn khả năng gây nguy hiểm cho xã hội. Do vậy, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp

dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 65 Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Trần Hưng L1 có đơn xin xét xử vắng mặt với lý do bị bệnh nặng, ung thư hạch cổ, phải mổ đặt ống thở khí quản và luật sư của bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt có gửi luận cứ bào chữa cho bị cáo. Xét bị cáo và luật sư đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thông báo hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập tham gia phiên tòa, luật sư bào chữa đã gửi luận cứ bào chữa cho bị cáo; đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử phúc thẩm vụ án vắng mặt bị cáo. Xét thấy, việc vắng mặt của bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử phúc thẩm vụ án. Căn cứ điểm c, d khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận việc xin xét xử vắng mặt của bị cáo Trần Hưng L1, tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án, xem xét đơn kháng cáo của các bị cáo theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Huỳnh Kim K, Nguyễn Thị Hồng L, Phạm Thị Huỳnh T1, Võ Thị Thu S, Hồ Thị Mỹ L, Trần Hưng L1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định:

[2.1] Từ đầu năm 2019 đến ngày 03/4/2021, Huỳnh Kim K đã trực tiếp tổ chức ghi số đề cho 10 người gồm: Trần Hưng L1 và 09 đối tượng chưa rõ lai lịch có tên danh bạ: Laixe Khanh, Laixe Cuong, Laixe Đê, Thanh gas, a.chau gach men, Rin Mèo, anh Hùng, Thắng caphe, Út. Đồng thời thỏa thuận nhận tịch đề từ các đầu đề cấp dưới chuyển đến gồm: Phạm Thị Huỳnh T1, Trần Thị V và 02 đối tượng chưa rõ nhân thân có tên Lùn, Lan. Tổng số tiền đánh bạc do K tổ chức là 4.726.254.900 đồng; trong đó tiền đề ghi trên tịch là 2.764.812.900 đồng, tiền người chơi đề trúng đề là 1.961.442.000 đồng; với 67 lần có số tiền đánh bạc trên 20.000.000 đồng. Mỗi ngày, sau khi ghi đề và nhận đề, K chuyển một phần đề cho các chủ đề khác, trong đó có đối tượng tên Longa và Nguyễn Thị Hồng L, còn giữ lại một phần đề để thắng thua; số tiền K thu lợi bất chính là 13.776.839 đồng.

[2.2] Từ ngày 12/3/2021 đến ngày 03/4/2021, Nguyễn Thị Hồng L trực tiếp ghi đề cho người khác (trong đó có đối tượng tên Sỹ Nấm), nhận đề từ các chủ đề khác chuyển đến gồm: Huỳnh Kim K, Lê Thị T2 và đối tượng tên Hạnh Trần. Tổng số tiền

đánh bạc do L tổ chức là 967.492.000 đồng; trong đó tiền đề ghi trên tịch là 589.267.000 đồng, tiền người chơi đề trúng là 378.225.000 đồng; với 21 lần có số tiền đánh bạc trên 20.000.000 đồng. Mỗi ngày, L chuyển tiếp một phần đề cho chủ đề khác trong đó có đối tượng tên Trọng, còn giữ lại một phần đề thắng thua, nên chỉ có cơ sở xác định tổng số tiền L thu lợi bất chính là 2.808.000 đồng.

[2.3] Từ cuối năm 2020, ngoài việc kinh doanh bất động sản thì Phạm Thị Huỳnh T1 còn tổ chức ghi đề cho khách. Từ ngày 20/10/2020 đến ngày 20/12/2020, T1 có ghi đề cho người có tên “Tạo Anh” với tổng số tiền đánh bạc là 383.314.000 đồng, trong đó tiền ghi trên tịch là 229.580.000 đồng, tiền trúng đề là 153.734.000 đồng; rồi chuyển đề cho người có tên Trinh (chưa rõ nhân thân lai lịch) để hưởng lợi số tiền 8.830.000 đồng. Từ ngày 14/3/2021 đến ngày 03/4/2021, hằng ngày T1 đi đến các chợ gần nhà để trực tiếp ghi đề cho nhiều người chơi, nhận đề qua tin nhắn trong đó có Nguyễn Văn T3, “Bé Tý gừ”, “Dì Xí Dề”, đồng thời nhận tịch đề từ bị cáo H (T1 gọi bằng mợ) chuyển đến rồi tổng hợp và chuyển cho K (là cậu ruột của T1) với tổng số tiền đánh bạc là 636.916.000 đồng; trong đó tiền đề ghi trên tịch là 330.923.000 đồng, tiền người chơi đề trúng là 294.366.000 đồng, thu lợi số tiền 20.436.500 đồng. Tổng số tiền T1 tổ chức đánh bạc là 1.020.230.000 đồng; trong đó tiền ghi trên tịch là 560.503.000 đồng, tiền đề khách trúng là 459.727.000 đồng, với 18 lần có số tiền đánh bạc trên 20.000.000 đồng; thu lợi bất chính số tiền 29.266.500 đồng.

[2.4] Từ mối quan hệ xã hội nên Võ Thị Thu S biết K và đối tượng tên “Lan”, trong đó “Lan” là người trực tiếp tổ chức ghi đề cho nhiều người ở khu vực quán cà phê của S. Trong quá trình tổ chức đánh bạc giữa K và “Lan” có xảy ra mâu thuẫn về tiền đánh bạc nên cả hai thống nhất để S đứng ra bảo lãnh cho “Lan”, thay mặt “Lan” giao nhận tiền thắng thua số đề với K và hưởng hoa hồng từ “Lan” bằng 1,3% số tiền thực nhận từ khách. Từ ngày 27/02/2021 đến ngày 03/4/2021, S đã đứng ra bảo lãnh để “Lan” nhiều lần nhắn tin chuyển đề cho K với tổng số tiền tổ chức đánh bạc giữa K và “Lan” là 2.315.941.900 đồng, trong đó tiền ghi trên tịch là 1.358.228.900 đồng, tiền người chơi đề thắng cược là 957.713.000 đồng; tiền thực nhận từ khách là 1.044.508.000 đồng, với 32 lần có số tiền đánh bạc trên 20.000.000 đồng. Ngoài ra, S còn sử dụng tài khoản ngân hàng để nhận, chuyển tiền đề đến bị cáo K và L. Số tiền thu lợi bất chính của S là 13.578.604 đồng.

[2.5] Hồ Thị Mỹ L và K có quan hệ quen biết nhau, K nhờ L trực tiếp nhận đề, viết ra giấy các tin nhắn đề do đối tượng tên “Lan”, “Út” chuyển đến hằng ngày rồi chụp hình lại gửi qua zalo để K đối chiếu xác định thắng thua. Từ ngày 27/2/2021 đến ngày 03/4/2021, L trực tiếp nhận tịch đề, thống kê các lượt đánh đề do hai đầu đề cấp dưới của K chuyển đến với số tiền tổ chức đánh bạc là 2.248.815.900 đồng, trong đó

có 44 lần với số tiền đánh bạc trên 20.000.000 đồng. Ngoài ra, L còn sử dụng tài khoản ngân hàng để nhận và chuyển tiền đề từ S, “Út”.

[2.6] Từ ngày 21/12/2020 đến ngày 13/3/2021, Trần Hưng L1 đã nhiều lần sử dụng số điện thoại 0941.454.343 nhắn tin cho K đánh đề với tổng số tiền trên tịch là 567.540.000 đồng, tổng số tiền thực đưa là 420.400.000 đồng, tổng số tiền L1 thắng cược là 400.314.000 đồng, thua 20.086.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 967.854.000 đồng, trong đó 03 lần đánh bạc với số tiền trên 50.000.000 đồng.

Với hành vi trên, Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã xét xử các bị cáo Huỳnh Kim K, Nguyễn Thị Hồng L, Phạm Thị Huỳnh T1, Võ Thị Thu S, Hồ Thị Mỹ L về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm a, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; xét xử bị cáo Trần Hưng L1 về tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự; ngoài ra còn xét xử các bị cáo Trần Thị V, Lê Thị T2, Đỗ Lê Minh A, Nguyễn Thị H về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự, là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Huỳnh Kim K, Nguyễn Thị Hồng L, Phạm Thị Huỳnh T1, Võ Thị Thu S, Hồ Thị Mỹ L và kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Trần Hưng L1, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội tại địa phương. Các bị cáo phạm tội tổ chức đánh bạc bị truy tố, xét xử ở khung hình phạt có mức phạt từ 01 đến 05 năm tù; bị cáo L1 phạm tội đánh bạc ở khung hình phạt có mức phạt từ 03 đến 07 năm tù. Các bị cáo Huỳnh Kim K, Nguyễn Thị Hồng L đều có nhân thân xấu, trong đó bị cáo L có 01 tiền án cũng về tội “Tổ chức đánh bạc” chưa được xóa án tích, nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc, phạm tội thuộc trường hợp “tái phạm” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo K tổ chức đánh bạc trong thời gian dài, là người giữ vai trò chính trong vụ án, liên quan đến hầu hết các bị cáo trong vụ án, có 67 lần tổ chức đánh bạc với số tiền từ 20 triệu đồng trở lên, với số tiền tổ chức đánh bạc rất lớn 4.726.254.900 đồng, phạm tội thuộc trường hợp 02 lần trở lên. Các bị cáo L, T1, S, L dù thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc trong thời gian ngắn, với vai trò thực hành và giúp sức cho bị cáo K, nhưng với số tiền tổ chức đánh bạc tương đối lớn và số lần tổ chức đánh bạc với số tiền từ 20.000.000 đồng trở lên là rất nhiều lần (L 21 lần, T1 18 lần, S 32 lần, L 44 lần), đều phạm tội thuộc trường hợp 02 lần trở lên, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Trần Hưng L1 nhiều lần thực hiện hành vi đánh bạc trong thời gian dài, với số tiền đánh bạc lớn gần 01 tỷ đồng, trong đó có 03 lần đánh bạc với số tiền trên 50.000.000 đồng, cũng

phạm tội thuộc trường hợp 02 lần trở lên, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do vậy, cần phải xử phạt nghiêm đối với các bị cáo, cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục các bị cáo, đảm bảo tính răn đe, giáo dục của pháp luật và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, mức độ hành vi phạm tội, phân hóa vai trò phạm tội của từng bị cáo, đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như đã xem xét đến nhân thân của từng bị cáo. Xử phạt các bị cáo Huỳnh Kim K 02 năm 06 tháng tù; Nguyễn Thị Hồng L 01 năm 09 tháng tù; Phạm Thị Huỳnh T1 01 năm 03 tháng tù; Võ Thị Thu S 01 năm tù; Hồ Thị Mỹ L 01 năm tù; Trần Hưng L1 03 năm tù; đây là các mức án trong khung hình phạt mà Điều luật quy định không nặng, thậm chí còn nhẹ đối với nhóm phạm tội tổ chức đánh bạc. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, các bị cáo không bổ sung thêm tài liệu, chứng cứ mới, không có tình tiết giảm nhẹ mới phát sinh; riêng bị cáo T1 có xuất trình tình tiết mới là đã nộp số tiền 20.000.000 đồng tiền phạt bổ sung theo quyết định của Bản án sơ thẩm, nhưng xét mức án 01 năm 03 tháng tù đối với bị cáo là phù hợp với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo. Bị cáo Trần Hưng L1 kháng cáo xin hưởng án treo, tuy nhiên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “Phạm tội từ 02 lần trở lên”, trong đó có 03 lần phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng; là thuộc trường hợp không được cho hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo; luật sư Nguyễn Anh T2 đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo L1 là không phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không chấp nhận; riêng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác mà luật sư đề nghị đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Do vậy, Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của tất cả các bị cáo, mà cần giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[4] Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Ghi nhận bị cáo Phạm Thị Huỳnh T1 có nộp số tiền phạt bổ sung 20.000.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0000782 ngày 09/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng; tiếp tục quy trừ số tiền này để đảm bảo thi hành án cho bị cáo T1.

[5] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Kim K, Nguyễn Thị Hồng L, Phạm Thị Huỳnh T1, Võ Thị Thu S, Hồ Thị Mỹ L, Trần Hưng L1, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1.1. Căn cứ: Điểm a, c khoản 1 Điều 322; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Huỳnh Kim K: 02 năm 06 tháng tù** về tội “*Tổ chức đánh bạc*”, trừ đi thời gian tạm giam 10 ngày (từ ngày 03/4/2021 đến ngày 12/4/2021), mức hình phạt còn lại bị cáo phải chấp hành là 02 năm 05 tháng 20 ngày tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/02/2023.

1.2. Căn cứ: Điểm a, c khoản 1 Điều 322; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị Hồng L: 01 năm 09 tháng tù** về tội “*Tổ chức đánh bạc*”, trừ đi thời gian tạm giam 04 tháng 29 ngày (từ ngày 03/4/2021 đến ngày 29/8/2021), mức hình phạt còn lại bị cáo phải chấp hành là 01 năm 04 tháng 01 ngày tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/02/2023.

1.3. Căn cứ: Điểm a, c khoản 1 Điều 322; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Thị Huỳnh T1: 01 năm 03 tháng tù** về tội “*Tổ chức đánh bạc*”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/02/2023.

1.4. Căn cứ: Điểm a, c khoản 1 Điều 322; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Võ Thị Thu S: 01 năm tù** về tội “*Tổ chức đánh bạc*”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/02/2023.

1.5. Căn cứ: Điểm a, c khoản 1 Điều 322; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Hồ Thị Mỹ L: 01 năm tù** về tội “*Tổ chức đánh bạc*”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/02/2023.

1.6. Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Trần Hưng L1: 03 năm tù** về tội “*Đánh bạc*”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Ghi nhận bị cáo Phạm Thị Huỳnh T1 có nộp số tiền phạt bổ sung 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) tại biên lai thu tiền số 0000782 ngày 09/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng; tiếp tục quy trừ số tiền này để đảm bảo thi hành án cho bị cáo T1.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Huỳnh Kim K, Nguyễn Thị Hồng L, Phạm Thị Huỳnh T1, Võ Thị Thu S, Hồ Thị Mỹ L, Trần Hưng L1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV- CATP.Đà Nẵng;
- TAND quận Thanh Khê;
- VKSND quận Thanh Khê;
- CQCSĐT CAQ Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Sở Tư pháp TP Đà Nẵng;
- Vụ giám đốc kiểm tra 1;
- Bị cáo;
- Lưu: HS; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Minh Long